

Số: **1865**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **13** tháng **10** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21/11/2019;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 15/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện; Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện; Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện; Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện; Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số: 149/TTr-VHTTDL ngày 02/10/2023; Kết quả thẩm định tại Văn bản số 1774/STC-GCS7TCĐN ngày 27/9/2023 của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này điều chỉnh đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái do Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)


Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Số 2709/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái; số 1210/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện; Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện; Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Thư viện tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC, VX. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Đơn giá các dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái

(Kèm theo Quyết định số: 1865/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. Đơn giá các dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định này bao gồm: Chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động dịch vụ (Chi phí nhân công trực tiếp); Chi phí chung bao gồm: chi phí quản lý, chi phí nhân công quản lý và chi phí khấu hao tài sản dùng chung trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái được xây dựng trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật theo Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đơn giá không bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định dùng chung áp dụng để đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Đơn giá bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định được áp dụng, vận dụng để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thư viện sử dụng từ các nguồn kinh phí khác.

3. Các trường hợp điều chỉnh đơn giá:

a) Trường hợp mức lương cơ sở nhà nước thay đổi

Chi phí nhân công đơn giá được điều chỉnh theo chi phí nhân công; Chi phí nhân công được điều chỉnh như sau:

Chi phí nhân công điều chỉnh = Chi phí nhân công đã tính trong đơn giá ban hành nhân với hệ số k, trong đó:

$$K = \frac{\text{Mức lương cơ sở mới}}{1.800.000 \text{ đồng}}$$

b) Trường hợp nhà nước xếp lương theo vị trí việc làm, sẽ điều chỉnh đơn giá theo quy định của Nhà nước.

c) Chi phí khấu hao tài sản cố định trong đơn giá tăng hoặc giảm, việc điều chỉnh đơn giá sẽ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Khi hàng hóa, vật tư, dịch vụ cần thiết trong kết cấu đơn giá tăng hoặc giảm, sẽ điều chỉnh đơn giá theo quy định của Nhà nước.

đ) Khi áp dụng đơn giá vào thực tế hoạt động dịch vụ Xử lý kỹ thuật, Xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ máy tra cứu các loại tài liệu; Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện, Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái nếu có vướng mắc hoặc trong quá trình triển khai có nội dung chưa phù hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời./.

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

(Kèm theo Quyết định số: 1865/QĐ-UBND ngày 13 / 10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: Đồng

TT	DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Chi phí trực tiếp			Chi phí chung				Tổng đơn giá có khấu hao TSCĐ	Tổng đơn giá không có khấu hao TSCĐ
			Chi phí nhân công	Chi phí SX, KD theo đặc thù từng ngành, từng lĩnh vực	Tổng cộng	Chi phí quản lý	Chi phí nhân công quản lý	Chi phí khấu hao	Tổng cộng		
A	B	C	1	2	3=1+2	4	5	6	7=4+5+6	8=3+7	9=8-6
1	Xử lý kỹ thuật tài liệu	Tài liệu	292.717		292.717	26.328	29.284	61.612	117.224	409.942	348.330
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu										
2.1	Đối với tài liệu số hóa	Tài liệu	5.739		5.739	1.129	2.443	8.567	12.139	17.877	9.310
2.2	Đối với tài liệu số	Tài liệu	12.488		12.488	5.397	11.686	16.395	33.478	45.967	29.572
3	Bộ máy tra cứu tài liệu	Tài liệu	6.251		6.251	3.943	4.881	6.847	15.671	21.922	15.075
4	Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện	Tài liệu									
4.1	Đăng ký sử dụng tài liệu tại thư viện	Thẻ	29.582		29.582	15.470	23.109	21.197	59.776	89.357	68.160
4.2	Phục vụ người sử dụng tại thư viện	Tài liệu	4.154		4.154	606	657	1.205	2.468	6.622	5.417

TT	DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Chi phí trực tiếp			Chi phí chung				Tổng đơn giá có khấu hao TSCĐ	Tổng đơn giá không có khấu hao TSCĐ
			Chi phí nhân công	Chi phí SX, KD theo đặc thù từng ngành, từng lĩnh vực	Tổng cộng	Chi phí quản lý	Chi phí nhân công quản lý	Chi phí khấu hao	Tổng cộng		
A	B	C	1	2	3=1+2	4	5	6	7=4+5+6	8=3+7	9=8-6
4.3	Phục vụ lưu động ngoài thư viện	Tài liệu	9.952	3.744	13.696	894	979	1.743	3.617	17.312	15.569
5	Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện	Tài liệu	861		861	299	391	194	884	1.746	1.552
6	Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện										
6.1	Biên soạn thư mục	Thư mục	2.436.777		2.436.777	716.638	1.466.775	727.534	2.910.947	5.347.724	4.620.190
6.2	Trung bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu	Cuộc	692.094		692.094	286.655	586.710	291.013	1.164.378	1.856.472	1.565.459